

BẢN TIN PHÁP LUẬT

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ban biên tập

Người thực hiện : Hoàng Minh Thái

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung : PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu

Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm

Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn việc lưu ký giấy tờ có giá

Ngày 15/04/2016, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số 04/2016/TT-NHNN quy định về việc lưu ký và sử dụng giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Giấy tờ có giá lưu ký tại Ngân hàng Nhà nước được sử dụng trong các giao dịch bao gồm:

1. Nghiệp vụ thị trường tiền tệ:

a) Nghiệp vụ thị trường mở;

b) Nghiệp vụ tái cấp vốn:

- Cho vay có bảo đảm bằng cầm cố giấy tờ có giá của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Chiết khấu giấy tờ có giá của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Trong số này:

- | | |
|--|---|
| 1. NHNN hướng dẫn việc lưu ký giấy tờ có giá | 1 |
| 2. Quản lý lợi nhuận từ vốn NN đầu tư DN | 3 |
| 3. Tin vắn | 4 |
| 4. Danh sách văn bản mới về lĩnh vực TCNH | 4 |

- Các hình thức tái cấp vốn khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định.

c) Cầm cố giấy tờ có giá để thiết lập hạn mức thấu chi và cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng;

d) Ký quỹ giấy tờ có giá để thiết lập hạn mức nợ ròng trong thanh toán điện tử liên ngân hàng.

2. Giao dịch giữa các thành viên (của hệ thống thanh toán quốc gia):

a) Cho vay có bảo đảm bằng cầm cố giấy tờ có giá giữa các thành viên bao gồm:

b) Mua bán giấy tờ có giá giữa các thành viên.

Thông tư xác định điều kiện giấy tờ có giá được lưu ký tại Ngân hàng Nhà nước bao gồm:

1. Các loại giấy tờ có giá bao gồm:

- a) Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước;
- b) Trái phiếu Chính phủ;



c) Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh thanh toán 100% giá trị gốc, lãi khi đến hạn;

d) Các loại giấy tờ có giá khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định trong từng thời kỳ.

2. Điều kiện giấy tờ có giá

- a) Thuộc quyền sở hữu hợp pháp của thành viên;
- b) Thuộc loại giấy tờ có giá được quy định tại khoản 1 Điều này;
- c) Chưa chốt quyền nhận gốc và lãi khi đáo hạn;
- d) Giấy tờ có giá loại chứng chỉ lưu ký tại Ngân hàng Nhà nước phải nguyên vẹn, không rách nát, hư hỏng, không bị

thay đổi màu sắc, mờ nhạt hình ảnh hoa văn, chữ, số, không bị nhàu, nát, nhòe, bẩn, tẩy xóa.

3. Mệnh giá giấy tờ có giá

Mệnh giá giấy tờ có giá lưu ký tại Ngân hàng Nhà nước là 100.000 VND (một trăm nghìn đồng) hoặc bội số của 100.000 VND (một trăm nghìn đồng).

Đối với giấy tờ có giá đặc biệt do Ngân hàng Nhà nước trực tiếp quản lý và giấy tờ có giá bằng ngoại tệ, mệnh giá giấy tờ có giá được thực hiện theo quy định của pháp luật đối với từng loại giấy tờ có giá.

4. Mã giấy tờ có giá

Giấy tờ có giá lưu ký tại Ngân hàng Nhà nước được thống nhất quản lý theo hệ thống mã định danh chứng khoán quốc tế (ISIN) đã cấp khi phát hành.

Giao dịch được thực hiện thông qua tài khoản lưu ký giấy tờ có giá được mở tại Ngân hàng Nhà nước.

Đối với giấy tờ có giá lưu ký trực tiếp tại Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) thực hiện chuyển quyền sở hữu giấy tờ có giá trong ngày phát sinh giao dịch.

Đối với giấy tờ có giá lưu ký trên Tài khoản khách hàng của Ngân hàng Nhà nước tại VSD (Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam), việc

chuyển quyền sở hữu giấy tờ có giá được VSD thực hiện theo thỏa thuận

giữa Ngân hàng Nhà nước và VSD.

Quản lý lợi nhuận từ vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

Nguồn: vnba.org.vn



**Bộ Tài chính
vừa ban hành
Thông tư
61/2016/TT-
BTC hướng
dẫn thu, nộp**

**và quản lý khoản lợi nhuận, cổ tức
được chia cho phần vốn nhà nước đầu
tư tại doanh nghiệp. Thông tư này có
hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/5/2016
và áp dụng cho niên độ từ năm 2016.**

Theo đó doanh nghiệp thực hiện nộp ngân sách nhà nước phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ là các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty mẹ của các tập đoàn kinh tế nhà nước; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty mẹ của tổng công ty nhà nước (gồm cả Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước SCIC); Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là công ty mẹ trong nhóm công ty mẹ - công ty con; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên độc lập.

Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ nộp ngân sách nhà nước

của doanh nghiệp quy định trên là lợi nhuận được xác định theo quy định của pháp luật về kế toán (đã được trừ đi các khoản chi không được trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán) sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, trừ đi các Khoản phân phối, trích lập các quỹ theo quy định.

Đối với lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn Điều lệ: Căn cứ quy chế tài chính của các công ty con do công ty mẹ ban hành, hàng năm công ty mẹ có trách nhiệm phê duyệt báo cáo tài chính và quyết định việc phân phối, sử dụng lợi nhuận sau thuế tại các công ty con để tiến hành thu lợi nhuận sau thuế của các công ty con.

Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn Điều lệ thực hiện nộp lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ về công ty mẹ, công ty mẹ hạch toán doanh thu tài chính theo cùng

niên độ tài chính để xác định lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Trường hợp sau khi đã phê duyệt báo cáo tài chính, quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế và thu lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ của các công ty con mà vốn chủ sở hữu tại công ty con lớn hơn mức vốn Điều lệ đã được công ty mẹ phê duyệt thì công ty mẹ thực hiện thu Khoản chênh lệch giữa vốn chủ sở hữu và vốn Điều lệ của công ty con về công ty mẹ và hạch toán là Khoản doanh thu tài chính của công ty mẹ, xác định lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của công ty mẹ phải nộp ngân sách nhà nước.

Hàng quý, căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý doanh nghiệp thực hiện tạm nộp số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ phải nộp ngân sách nhà nước của quý chậm nhất vào ngày thứ 30 của quý liền sau quý phát sinh nghĩa vụ nộp lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ.

Kết thúc năm tài chính căn cứ số liệu trên báo cáo tài chính, doanh nghiệp thực hiện khai quyết toán lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ phải nộp ngân sách nhà nước và nộp số lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ còn phải nộp (nếu có) chậm nhất vào ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính.

Tin văn

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 05/2016/TT-NHNN ngày 15/04/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2016/TT-NHNN ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng

Nhà nước hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp.

Danh sách văn bản mới về lĩnh vực tài chính – ngân hàng

Ngày 11/04/2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số **61/2016/TT-BTC** hướng dẫn thu, nộp và quản lý khoản lợi nhuận, cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 26/05/2016.

Ngày 15/04/2016, Ngân hàng Nhà nước ban hành Nghị định số **04/2016/TT-NHNN** quy định về việc

lưu ký và sử dụng giấy tờ có giá tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/06/2016.

Ngày 15/04/2016, Ngân hàng Nhà nước ban hành Nghị định số **05/2016/TT-NHNN** sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số

03/2016/TT-NHNN ngày 26 tháng 02 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp. Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/04/2016.